

Court of Washington, County of _____
Tòa Án Washington, Quận _____

Petitioner
Nguyễn Đơn

vs.
kiện

Respondent
Bị Đơn

DOB
Ngày Sinh

No. _____
Số

Petition for an Extreme Risk
Protection Order
Đơn Xin Lệnh Bảo Vệ Rủi Ro Cực
Độ
(PTXR)
(PTXR)

Petition for an Extreme Risk Protection Order
Đơn Xin Lệnh Bảo Vệ Rủi Ro Cực Độ

1. **Who is filing this petition?**
Ai đang nộp đơn xin này?

I am filing on behalf of _____ law enforcement
agency.

*Tôi đang nộp đơn xin thay mặt cho _____ cơ
quan thực thi pháp luật.*

I have already notified the Respondent's intimate partner, family or household
members, and any known 3rd parties who may be at risk of violence; OR
*Tôi đã thông báo cho bạn tình thân mật, gia đình hoặc thành viên hộ gia đình
của Bị Đơn và bất kỳ đương sự thứ 3 nào được biết có thể có nguy cơ bạo
hành; HOẶC*

My agency will make a good faith effort to provide notice to them by
 telephone email in-person other _____ within a
reasonable period of time.

*Cơ quan của tôi sẽ nỗ lực hết sức để thông báo cho họ bằng
điện thoại [-] email [-] trực tiếp [-] khác _____ trong
khoảng thời gian hợp lý.*

For Emergency Domestic Violence ERPO: (victim name)
ERPO đối với Bạo Hành Gia Đình Khẩn Cấp: (tên nạn nhân)

has consented to an emergency domestic violence extreme risk protection order.

Đã đồng ý một lệnh bảo vệ rủi ro cực độ đối với bạo hành gia đình khẩn cấp.

is incapacitated.

Mất khả năng

I am an **intimate partner or family or household member** of the Respondent. My relationship with the Respondent is (*check all that apply*):

*Tôi là một **bạn tình thân mật hoặc gia đình hay thành viên hộ gia đình** của Bị Đơn. Mọi quan hệ của tôi với Bị Đơn là (đánh dấu tất cả mục thích hợp):*

Intimate Partners

Bạn Tình Thân Mật

current or former spouses or domestic partners

vợ chồng hay bạn tình sống chung trước đây hoặc hiện tại;

parents of a child-in-common (*unless child was conceived through sexual assault*)

cha mẹ của một con chung (trừ khi trẻ được thụ thai do bị tấn công tình dục).

current or former dating relationship (age 13 or older) who

mối quan hệ hẹn hò trước đây hoặc hiện tại (từ 13 tuổi trở lên)

never lived together

live or have lived together

chưa bao giờ sống chung với nhau [-] sống hoặc đã sống chung với nhau

Family or household members

Gia đình hoặc thành viên hộ gia đình

parent and child

cha/mẹ và con

stepparent and stepchild

[-] cha/mẹ kế và con riêng

grandparent and grandchild

ông/bà và cháu

parent's intimate partner and child

[-] bạn tình thân mật của cha/mẹ và con

current or former cohabitants as roommates

những người sống chung hiện tại hoặc trước đây là bạn cùng phòng

person who is or has been a legal guardian

người đang hoặc đã là người giám hộ hợp pháp

related by blood or marriage (*specify how*) _____

liên quan đến huyết thống hoặc hôn nhân (nêu rõ như thế nào)

2. What is your connection to this county?

Mối liên kết của quý vị với quận này là gì?

I reside in this county.

Tôi cư trú ở quận này.

I am filing on behalf of a law enforcement agency that is located in this county.

Tôi đang nộp đơn xin thay mặt cho cơ quan thực thi pháp luật trú đóng ở quận này.

[] The Respondent resides in this county.

Bị Đơn cư trú ở quận này.

3. **Based on your knowledge, what firearms does the Respondent currently own, possess, has custody of, has access to or controls? Please describe.**
Dựa trên sự hiểu biết của quý vị, Bị Đơn hiện đang có, sở hữu, quản lý, có quyền tiếp cận hoặc kiểm soát loại súng nào? Xin mô tả.

Type of firearm <i>Loại súng</i>	How many firearms? <i>Có bao nhiêu súng?</i>	Where is the firearm kept? <i>Súng được cất giữ ở đâu?</i>	Date/time/place you last saw the firearm <i>Ngày/giờ/địa điểm lần cuối quý vị đã nhìn thấy súng</i>
[] Handgun <i>Súng ngắn</i>			
[] Shotgun/Rifle <i>Súng săn/Súng trường</i>			
[] Semi-Automatic Assault Rifle <i>Súng Trường Tấn Công Bán Tự Động</i>			
[] Other <i>Khác</i>			

Check all the boxes that apply and describe below:

Đánh dấu vào ô thích hợp và mô tả dưới đây:

- [] Respondent has access to someone else's firearm.
Bị Đơn có quyền sử dụng súng của người khác.
- [] Respondent expressed an intent to obtain a firearm.
Bị Đơn bày tỏ ý định lấy súng.
- [] Respondent has unlawfully or recklessly used, displayed, or brandished a firearm.
Bị Đơn đã sử dụng, phô bày hoặc khua súng một cách bất hợp pháp hoặc thiếu thận trọng.
- [] Respondent recently acquired a firearm.
Bị Đơn gần đây đã có được một khẩu súng.

Describe: _____

Mô tả: _____

4. **Between the respondent and me:** List any criminal or civil protection, restraining or no-contact orders, pending lawsuits, or other legal action. *If you have more than three matters, list details on additional sheet.*

Giữa bị đơn và tôi: Liệt kê bất kỳ biện pháp bảo vệ hình sự hoặc dân sự, lệnh cấm hoặc cấm tiếp xúc, các vụ kiện đang chờ xử lý hoặc hành động pháp lý khác. Nếu quý vị có từ ba vấn đề trở lên, hãy liệt kê chi tiết vào tờ bổ sung.

	Case #1 Vụ Án #1	Case #2 Vụ Án #2	Case #3 Vụ Án #3
Case Name <i>Tên Vụ Án</i>			
Case Number <i>Số Vụ Án</i>			
Court/County/ State <i>Tòa Án/Quận/Tiểu Bang</i>			
Type of Case <i>Loại Vụ Án</i>			
Protected Person <i>Người Được Bảo Vệ</i>			
Was there any order violation? <i>Có bất kỳ vi phạm lệnh nào không?</i>			

5. **Between the respondent and any other person:** List any criminal or civil protection, restraining or no-contact orders. *If you have more than 3 matters, list details on additional sheet.*

Giữa bị đơn và bất kỳ người nào khác: Liệt kê bất kỳ biện pháp bảo vệ hình sự hoặc dân sự, lệnh cấm hoặc cấm tiếp xúc. Nếu quý vị có từ 3 vấn đề trở lên, hãy liệt kê chi tiết vào tờ bổ sung.

	Case #1 Vụ Án #1	Case #2 Vụ Án #2	Case #3 Vụ Án #3
Protected Person <i>Người Được Bảo Vệ</i>			
Case Number <i>Số Vụ Án</i>			

Court/County/ State <i>Tòa Án/Quận/ Tiểu Bang</i>			
Was there any order violation? <i>Có bất kỳ vi phạm lệnh nào</i>			

Request for Extreme Risk Protection Order
Yêu Cầu Lệnh Bảo Vệ Rủi Ro Cực Độ

6. **Immediate Protection:** I want a temporary *Extreme Risk Protection Order* to start immediately, without prior notice to the Respondent, that lasts up to 14 days, or until the court hearing.

Bảo Vệ Ngay Lập Tức: Tôi muốn một *Lệnh Bảo Vệ Rủi Ro Cực Độ* tạm thời để bắt đầu ngay lập tức, mà không có thông báo trước cho Bị Đơn, kéo dài lên đến 14 ngày hoặc cho đến phiên tòa.

These are the specific facts known to me that cause me to believe the Respondent poses a **significant danger in the near future** of causing personal injury to self or others by having custody or control of, purchasing, possessing, accessing, receiving, or attempting to purchase or receive firearms. More detailed information is provided in the Statement in section 7.

Đây là những sự việc cụ thể mà tôi biết khiến tôi tin rằng Bị Đơn sẽ gây ra mối nguy hiểm đáng kể trong tương lai gần khi gây thương tích cá nhân cho bản thân hoặc những người khác bằng cách có quyền quản lý hoặc kiểm soát, mua, sở hữu, tiếp cận, nhận hoặc cố mua hay nhận súng. Để biết thêm thông tin chi tiết được cung cấp trong Tuyên Bố ở mục 7.

7. **After a hearing, where the Respondent has a right to be present, I want the court to issue an *Extreme Risk Protection Order* that lasts for one year.**

Sau một phiên xét xử, Bị Đơn có quyền hiện diện, tôi muốn tòa án ban hành một Lệnh Bảo Vệ Rủi Ro Cực Độ có hiệu lực trong một năm.

After the hearing, I want the court to issue an *Extreme Risk Protection Order* that lasts for 1 year because the Respondent poses a significant danger of causing personal injury to self or others by having custody or control of, purchasing, possessing, accessing receiving, or attempting to purchase or receive firearms.

Sau phiên xét xử, tôi muốn tòa án ban hành một Lệnh Bảo Vệ Rủi Ro Cực Độ có hiệu lực trong 1 năm bởi vì Bị Đơn có nguy cơ gây thương tích cá nhân cho bản thân hoặc những người khác bằng cách có quyền quản lý hoặc kiểm soát, mua, sở hữu, tiếp cận, nhận hoặc cố mua hay nhận súng.

My statement below includes the Respondent's specific words, actions, or other facts that cause me to have a reasonable fear of **future** dangerous acts by the Respondent.

Tuyên bố của tôi dưới đây bao gồm những lời nói, hành động cụ thể của Bị Đơn hoặc các sự việc khác khiến tôi có mối lo sợ hợp lý về các hành động nguy hiểm trong tương lai của Bị Đơn.

Statement

Tuyên Bố

To enter an *Extreme Risk Protection Order*, the court must find it more likely than not that the Respondent poses a significant danger of causing personal injury to self or others by having custody or control, purchasing, possessing, accessing, receiving, or attempting to purchase or receive a firearm.

Để ban hành một Lệnh Bảo Vệ Rủi Ro Cực Độ, tòa án phải nhận thấy có nhiều khả năng là Bị Đơn có nguy cơ gây nguy cơ đáng kể về thương tích cá nhân cho bản thân hoặc những người khác bằng cách có quyền quản lý hoặc kiểm soát, mua, sở hữu, tiếp cận, nhận hoặc cố mua hay nhận súng.

Complete all of the following sections that apply. Attach additional pages, as needed.
Hoàn thành tất cả các mục sau đây thích hợp. Kèm thêm các trang nếu cần.

8. **Convictions or Arrests.** Check all the boxes that apply and describe below:
Kết Án hoặc Bắt Giữ. Đánh dấu tất cả các ô thích hợp và mô tả dưới đây:

Respondent has been arrested or convicted of a:

Bị Đơn đã bị bắt hoặc kết án:

- domestic violence crime.
tội phạm bạo hành gia đình.
- felony or violent crime.
tội phạm trọng tội hoặc bạo hành.
- hate crime offense or malicious harassment (threats, physical injury, or property damage based on the victim's race, color, religion, ancestry, national origin, gender, sexual orientation, gender expression or identity, or mental, physical, or sensory disability).
tội phạm thù hận hoặc quấy rối có ác ý (đe dọa, tổn thương cơ thể hoặc thiệt hại tài sản dựa trên chủng tộc, màu da, tôn giáo, tổ tiên, nguyên quán, giới tính, định hướng tính dục, biểu hiện hoặc bản dạng giới hoặc khuyết tật về tâm thần, thể chất hoặc giác quan của nạn nhân).

Describe. Include location, court name, and case number, if known.

Mô tả. Bao gồm địa điểm, tên tòa án và số vụ án nếu biết.

9. Violence and Threats: Check each box that applies and explain below.
Bạo Hành và Đe Dọa Đánh dấu vào mỗi ô thích hợp và giải thích dưới đây.

Respondent has recently committed or threatened violence against self or others, whether or not the Respondent had a firearm.

Bị Đơn gần đây đã phạm tội hoặc đe dọa bạo hành đối với bản thân hoặc những người khác, cho dù Bị Đơn có súng hay không.

Respondent has shown, within the past 12 months, a pattern of acts or threats of violence, which can include violent acts against self or others.

Bị Đơn đã thể hiện, trong vòng 12 tháng qua, một kiểu hành vi hoặc đe dọa bạo hành, có thể bao gồm các hành vi bạo hành đối với bản thân hoặc những người khác.

Respondent has a history of use, attempted use, or threatened use of physical force against another person.

Bị Đơn có quá trình sử dụng, cố sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực đối với một người khác.

Respondent has a history of stalking another person.

Bị Đơn có quá trình theo dõi một người khác.

Explain:

Giải thích:

Date/When
Ngày/Khi

Describe What Happened
Mô Tả Những Gì Đã Xảy Ra

10. Respondent's behavior
Hành vi của Bị Đơn

Describe any behaviors by the Respondent that present an imminent threat of harm to self or others.

Mô tả bất kỳ hành vi nào của Bị Đơn biểu hiện mối đe dọa sắp gây tổn hại cho bản thân hoặc những người khác.

11. Corroborated evidence of Respondent’s alcohol or controlled substance abuse. Bằng chứng được chứng thực về việc Bị Đơn lạm dụng rượu bia hoặc chất bị kiểm soát.

Describe any evidence and attach any documents corroborating (supporting) the Respondent’s abuse of alcohol, legal or illegal drugs.
Mô tả bất kỳ bằng chứng nào và đính kèm bất kỳ văn kiện nào chứng thực (chứng minh) việc lạm dụng rượu bia, ma túy hợp pháp hoặc bất hợp pháp của Bị Đơn.

12. Other important information that you think will help the court make a decision. Thông tin quan trọng khác mà quý vị cho rằng sẽ giúp tòa án đưa ra quyết định.

13. You must provide an address where you can be served with legal documents. What is your address for receiving legal documents? You have the right to keep your residential address private. You may use a different mailing address. Law enforcement petitioners, list your department address. Quý vị phải cung cấp địa chỉ nơi quý vị sẽ được tổng đạt văn kiện pháp lý. Địa chỉ nào của quý vị để nhận văn kiện pháp lý? Quý vị có quyền giữ riêng địa chỉ cư trú của mình. Quý vị có thể sử dụng một địa chỉ gửi thư khác. Người kiến nghị thực thi pháp luật, hãy liệt kê địa chỉ phòng ban của quý vị.

Mail: _____
Thư: _____
Email: _____
Email: _____

I declare under penalty of perjury under the laws of the State of Washington that the foregoing is true and correct.

Tôi cam kết, dưới mọi hình phạt khai man, theo luật lệ của Tiểu Bang Washington rằng những điều đã nói ở trên là hoàn toàn đúng sự thật.

Dated: _____ at (city) _____, Washington
Đề ngày: _____ tại (thành phố) _____, Washington

Signature of Petitioner
Chữ Ký của Nguyên Đơn

Print Name and if Law enforcement Badge No.
Tên Viết In và nếu Thẻ cơ quan thực thi Pháp Luật Số